

Số: 12 /2020/NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn,
khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến
trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ
hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không
được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo
thẩm tra số 462/BC-HĐND ngày 22/6/2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An.

Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi

- a) Khu vực các Phường của thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường.
- b) Khu vực thị trấn thuộc các huyện Bến Lức, Đức Hòa, Cần Đức, Cần Giuộc, Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Hưng.
- c) Khu, cụm, tuyến dân cư hiện hữu hoặc có chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Quy định vùng nuôi chim yến

- a) Vùng nuôi chim yến là nơi không thuộc khu vực nêu tại khoản 3 Điều này;
- b) Nhà yến phải có khoảng cách tối thiểu 300 m tính từ ranh giới hành chính của khu vực quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Quy định chuyển tiếp

- a) Đối với các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.
- b) Đối với các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành không thuộc khu vực quy định tại khoản 3 Điều này và không đáp ứng điều kiện chăn nuôi thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật.
- c) Đối với các tổ chức, cá nhân có nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh đồng thời phải đáp ứng các quy định khác tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Để đảm bảo quá trình triển khai thực hiện được chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh phải làm rõ khái niệm khu dân cư tập trung.

Đồng thời, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm xây dựng chính sách hỗ trợ việc di dời cơ sở chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 80 của Luật Chăn nuôi.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09/7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2020./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng CTHĐND 02b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (x). (11)



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Rạnh